

Khánh Hòa, ngày 16 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện đề tài “Nghiên cứu xây dựng Quy trình kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo, thử nghiệm nuôi thương phẩm điệp seo *Comptompallium radula* (Linnaeus, 1758) tại Khánh Hòa”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 31/2015/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Ban hành Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3188/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt phê duyệt danh mục các nhiệm vụ khoa học công nghệ thuộc kế hoạch KH&CN năm 2017;

Xét đề nghị của Giám đốc Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 504/TTr-SKHCN ngày 11/5/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện đề tài “Nghiên cứu xây dựng Quy trình kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo, thử nghiệm nuôi thương phẩm điệp seo *Comptompallium radula* (Linnaeus, 1758) tại Khánh Hòa”, với những nội dung sau:

1. Cơ quan quản lý và chủ trì thực hiện đề tài:

- Cơ quan quản lý đề tài: Sở Khoa học và Công nghệ Khánh Hòa
- Cơ quan chủ trì thực hiện đề tài: Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III
- Chủ nhiệm đề tài: ThS. Phan Thị Thương Huyền.

2. Mục tiêu đề tài:

- *Mục tiêu chung:*

+ Xây dựng được quy trình kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo và thử nghiệm mô hình nuôi thương phẩm điệp seo tại tỉnh Khánh Hòa;

+ Chuyển giao quy trình kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo điệp seo cho người dân tỉnh Khánh Hòa.

- *Mục tiêu cụ thể:*



+ Xây dựng được quy trình kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo điệp seo đạt các chỉ tiêu kỹ thuật: tỷ lệ điệp seo bố mẹ thành thực ≥70%, tỷ lệ sống của điệp seo bố mẹ ≥75%, tỷ lệ đẻ ≥80%, tỷ lệ thụ tinh ≥85%, tỷ lệ nở ≥90%, tỷ lệ sống của ấu trùng chữ D đến con giống cấp 1(1-3mm) đạt 3-5%, tỷ lệ sống từ giống cấp 1 đến cấp 2 (10-15mm) ≥ 30%;

+ Nuôi vỗ được 400 con điệp seo bố mẹ kích cỡ >7cm thành thực sinh dục;

+ Số lượng con giống cấp 1 đạt 500.000 con kích cỡ 1-3mm;

+ Số lượng con giống cấp 2 đạt: 150.000 con kích cỡ 10-15mm;

+ Thủ nghiệm 02 mô hình nuôi điệp seo thương phẩm đạt năng suất 25 kg/100m²;

+ Chuyển giao cho 5 cơ sở sản xuất giống năm vững quy trình kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo điệp seo và sản xuất giống đạt 5.000 con giống cấp 2 (10-15mm)/1 cơ sở;

+ Hướng dẫn cho 50 hộ dân về các biện pháp kỹ thuật nuôi thương phẩm điệp seo.

3. Nội dung đề tài:

- Nội dung 1: Xây dựng quy trình kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo điệp seo; bao gồm:

+ Nội dung 1.1: Nghiên cứu một số chỉ tiêu kỹ thuật để xây dựng quy trình sản xuất giống nhân tạo điệp seo;

+ Nội dung 1.2: Xây dựng dự thảo Quy trình sản xuất giống điệp seo;

+ Nội dung 1.3: Thủ nghiệm sản xuất giống điệp seo.

- Nội dung 2: Chuyển giao quy trình kỹ thuật sản xuất giống điệp seo cho các cơ sở sản xuất.

- Nội dung 3: Thủ nghiệm nuôi thương phẩm điệp seo.

4. Thời gian và địa điểm thực hiện:

- Thời gian thực hiện: 26 tháng.

- Địa điểm thực hiện: tỉnh Khánh Hòa.

5. Sản phẩm đề tài:

- 13 cuốn báo cáo tổng kết kết quả đề tài “Nghiên cứu xây dựng Quy trình kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo, thử nghiệm nuôi thương phẩm điệp seo *Comptompallium radula* (Linnaeus, 1758) tại Khánh Hòa” trong đó có 05 cuốn in bìa cứng mạ vàng, ảnh màu;

- 13 cuốn báo cáo Qui trình kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo điệp seo với các thông số: tỷ lệ thành thực đạt ≥ 70%, tỷ lệ sống của điệp seo bố mẹ ≥ 75%. Tỷ lệ đẻ ≥ 80%. Tỷ lệ trứng thụ tinh đạt ≥ 85%, tỷ lệ nở 90%. Tỷ lệ sống từ ấu trùng chữ D đến giai đoạn con giống 1-3 mm đạt 3-5%. Tỷ lệ sống giống cấp 1 đến giống cấp 2 (10-15mm) > 30%.

- 400 con điệp seo bố mẹ thành thực sinh dục với kích cỡ H>70mm tại cơ sở của Viện;

- 500.000 con giống điệp seo cấp 1 khỏe mạnh, đồng đều, kích thước 1-3mm tại cơ sở của Viện;

- 150.000 con giống điệp seo cấp 2 khỏe mạnh, đồng đều, kích thước 10-15mm tại cơ sở của Viện;
- Chuyển giao cho 5 cơ sở sản xuất giống năm vững quy trình kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo điệp seo và sản xuất giống đạt 5.000 con giống cấp 2 (10-15mm)/1 cơ sở;
- 02 mô hình thử nghiệm nuôi thương phẩm điệp seo tại vịnh Vân Phong-Vạn Ninh với kích thước: 100m²/1 mô hình;
- 50 kg điệp seo thương phẩm đạt kích cỡ 65-70mm (dự kiến 25kg/1 mô hình);
- 05 học viên của 5 cơ sở sản xuất giống năm được qui trình kỹ thuật và áp dụng được trong sản xuất giống nhân tạo điệp seo;
- 50 hộ dân được hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật nuôi thương phẩm điệp seo;
- 20 cuốn sổ tay hướng dẫn kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo điệp seo dưới dạng tờ rơi in màu.
- Đĩa phim DVD hướng dẫn Kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo điệp seo;
- Kỷ yếu hội thảo khoa học kết quả triển khai thực hiện đề tài;
- 25 bản báo cáo tóm tắt kết quả đề tài;
- 13 đĩa CD-ROM chứa toàn bộ báo cáo tổng kết, quy trình, tài liệu hướng dẫn; báo cáo tóm tắt, phân tích và các tài liệu liên quan;
- Có 02 bài báo (tóm tắt về kết quả thực hiện đề tài) được đăng trên tạp chí KHCN&MT Khánh Hòa và các tạp chí chuyên ngành khác trong nước.

6. Tổng kinh phí thực hiện đề tài: 1.397.322.000đ (Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm chín mươi bảy triệu, ba trăm hai mươi hai ngàn đồng), Trong đó:

- Kinh phí sự nghiệp khoa học cấp: 1.000.567.000đ
 - Kinh phí đối ứng của đơn vị chủ trì và người dân: 396.755.000đ
- Kinh phí sự nghiệp khoa học cấp, bao gồm:
- | | |
|--------------------------------|--------------|
| + Trả công lao động: | 466.123.000đ |
| + Nguyên vật liệu, năng lượng: | 354.882.000đ |
| + Máy móc, thiết bị: | 11.520.000đ |
| + Xây dựng, sửa chữa nhỏ: | 37.845.000đ |
| + Chi khác: | 130.198.000đ |

Kinh phí sự nghiệp khoa học cấp, trong đó:

- | | |
|-------------------------|--------------|
| + Kinh phí khoán: | 596.321.000đ |
| + Kinh phí không khoán: | 404.246.000đ |

Điều 2. Phân công thực hiện:

1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ Khánh Hòa căn cứ nội dung đề tài cụ thể hóa bằng các điều khoản trong hợp đồng để ký với Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III và phê duyệt Kế hoạch đấu thầu mua sắm nguyên, nhiên vật liệu và dịch vụ (nếu có) của đề tài, đồng thời lưu ý chế tài xử lý khi đề tài không hoàn thành nội dung theo đề cương đã duyệt.



2. Chủ nhiệm đề tài tổ chức thực hiện đề tài theo đúng nội dung đề cương đề tài đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa phê duyệt và chịu trách nhiệm thanh quyết toán kinh phí đề tài với Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III theo quy định hiện hành.

3. Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III trực tiếp điều hành, tạo điều kiện thuận lợi cho chủ nhiệm đề tài và các cộng sự thực hiện nghiên cứu đề tài theo đề cương đã được phê duyệt, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra định kỳ và đột xuất quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ; Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tổ chức đánh giá nghiệm thu kết quả của từng nội dung nhiệm vụ đã triển khai (bằng văn bản, tương ứng với kinh phí được cấp, làm cơ sở để thanh quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ); Thành lập Hội đồng khoa học đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ; Chịu trách nhiệm thanh quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ với Sở Khoa học và Công nghệ Khánh Hòa theo đúng quy định hiện hành.

Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 10, Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC đối với kinh phí được giao khoán; Quyết toán kinh phí và hồ sơ, chứng từ quyết toán lưu giữ của đề tài thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 và Điều 15 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC; Tiến hành công khai thông tin đề tài theo quy định tại Điều 18, Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC.

Sau khi kết quả đề tài được Hội đồng khoa học và công nghệ cấp tỉnh đánh giá nghiệm thu và được UBND tỉnh công nhận kết quả, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III có trách nhiệm phối hợp với các Sở, ban ngành, địa phương của tỉnh Khánh Hòa triển khai ứng dụng kết quả đề tài, giúp chủ động sản xuất giống cung cấp cho các hộ dân nuôi thương phẩm đối tượng điệp seo trên địa bàn tỉnh .

4. Sở Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn việc hạch toán và thanh quyết toán các khoản kinh phí thực hiện đề tài theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; các Giám đốc sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kế hoạch Đầu tư; Viện trưởng Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III; Thủ trưởng đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Noi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, NN, HPN.



Nguyễn Duy Bắc